

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TBV22B1 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH04204 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2						Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161340	Trần Thanh	Danh	29/11/2005			8	8.0	6.9	7.5	8.0	8.0		9.0		8.5
2	2256201161343	Chau Sóc	Ron	05/01/2004			8	7.5	7.3	7.5	7.5	8.0		6.0		6.6
3	2256201161345	Trần Nhựt	Trường	12/07/2004			8.5	8.0	7.1	7.5	8.0	7.5		8.5		8.2
4	2256201161391	Nguyễn Thái	Dương	28/04/2004			8.5	7.5	7.1	7.5	8.0	8.0		7.5		7.6
5	2256201161393	Đặng Thành	Hiếu	20/08/2007			8	7.0	7.2	7.0	7.5	7.5		5.0		5.9
6	2256201161394	Huỳnh Trung	Huy	26/05/2007			8	7.5	7.3	7.5	7.5	8.0		5.5		6.3
7	2256201161395	Nguyễn Văn	Huy	11/03/2007			8	7.5	7.3	7.0	8.0	7.5		6.0		6.6
8	2256201161396	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007			8.5	7.5	7.6	7.5	7.5	8.0		6.0		6.7
9	2256201161397	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/03/2000			8.5	8.0	8.2	7.5	7.5	8.0		8.0		8.0
10	2256201161398	Trần Thị Yến	Ngọc	11/05/2007			8.5	7.5	7.6	8.0	7.0	7.5		5.5		6.3
11	2256201161400	Võ Thanh	Phong	12/03/1999			8.5	7.5	7.7	7.5	8.0	8.0		8.5		8.2
12	2256201161401	Chau	Rích	29/12/2004			8.5	7.5	7.1	7.5	7.5	8.0		6.5		6.9
13	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005			8	7.5	7.3	7.0	8.0	7.5		5.0		6.0
14	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003			8.5	7.5	7.6	8.0	7.5	7.5		6.5		7.0
15	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007			8	7.0	7.2	7.0	8.0	7.5		7.0		7.2
16	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006			8.5	8.0	7.8	7.5	8.5	8.0		3.8	6.5	7.1

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Kim Tiên